TÒA ÁN ND HUYỆN Y T
TỈNH BẮC GIANG

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-ST
Ngày 21/ 5/2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y T, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Nguyễn Xuân Thạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lục Viết Sang;
2. Ông Đỗ Ngọc Thắng.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Kim Oanh – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Y T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y T tham gia phiên toà: Ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 03/2019/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2019, quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim H, sinh năm 1999 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Y B, xã H V, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Nông Văn T, sinh năm 1998 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Tr M, xã Đ H, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 12 tháng 9 năm 2018, bản tự khai ngày 02 tháng 01 năm 2019, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa chị Lê Thị Kim H trình bày:

Chị và anh Nông Văn T tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 3 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Đ H, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn

vợ chồng chị chung sống không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng về quan điểm sống, anh T thường xuyên tụ tập bạn bè, không chăm lo cho cuộc sống của vợ, con, anh T uống rượu say đánh, chửi chị. Chị không thể tiếp tục chung sống được với anh T. Từ tháng 5 năm 2018 chị đã về nhà mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng đã ly thân, không còn tình cảm, hôn nhân không hạnh phúc chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Nông Thị M A, sinh ngày 08 tháng 4 năm 2018. Chị có nguyện vọng nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung, ruộng canh tác chung: Vợ chồng chị không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 07 tháng 5 năm 2019 anh Nông Văn T trình bày: Anh và chị H kết hôn ngày 28 tháng 3 năm 2018, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ H, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hạnh phúc đến tháng 5, tháng 6 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh đi uống rượu cùng bạn, chị H gọi về anh không về nên chị H tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ chị H tại Hương Vĩ ở. Vợ chồng anh sống ly thân từ tháng 6 năm 2018. Kể từ ngày anh và chị H ly thân anh và gia đình đã sang gặp chị H nói chuyện, hòa giải nhưng chị H vẫn cương quyết không trở về chung sống cùng anh. Chị H xin ly hôn anh có nguyện vọng được đoàn tụ gia đình, trường hợp chị H cương quyết xin ly hôn thì anh đồng ý ly hôn.

Con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Nông Thị M A, sinh ngày 08 tháng 4 năm 2018. Anh có nguyện vọng nuôi con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung, ruộng canh tác chung: Vợ chồng anh không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa anh chị Lê Thị Kim H không thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu khởi kiện. Anh Nông Văn T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y T phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử: Cho chị Lê Thị Kim H được ly hôn anh Nông Văn T. Giao con chung là Nông Thị M A, sinh ngày 08 tháng 4 năm 2018 cho chị Lê Thị Kim H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng.

Chị Lê Thị Kim H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nông Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nông Văn T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Lê Thị Kim H và anh Nông Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 3 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Đ H, huyện Y T, tỉnhBắc Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống không hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn anh T tụ tập bạn bè không quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho mẹ con chị H. Mâu thuẫn trầm trọng từ tháng 5 năm 2018 nên chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại xã H V sinh sống, vợ chồng ly thân từ tháng 5 năm 2018, tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh T không còn, hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được, nên cần cho chị Lê Thị Kim H được ly hôn với anh Nông Văn T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Con chung: Chị H và anh T có 01 con chung Nông Thị M A, sinh ngày 08 tháng 4 năm 2018, hiện cháu đang ở cùng với chị H tại thôn Y B, xã H V, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang. Chị H và anh T đều có nguyện vọng nuôi con chung. Tuy nhiên, do con chung còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) chị H có công việc, thu nhập ổn định, có đủ điều kiện nuôi cháu Minh Anh tốt hơn anh T nên cần giao con chung là Nông Thị M A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Tài sản chung, nợ chung, ruộng canh tác chung: Chị H và anh T cùng thừa nhận không có và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Chị Lê Thị Kim H phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 147; Khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56 và Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử :

- Cho chị Lê Thị Kim H được ly hôn anh Nông Văn T. Giao con chung là Nông Thị M A, sinh ngày 08 tháng 4 năm 2018 cho chị Lê Thị Kim H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Án Phí: Chị Lê Thị Kim H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại biên lai thu số AA/2016/0002126 ngày 02 tháng 01 năm 2019 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y T, tỉnh Bắc Giang thu, chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi ở cuối cùng./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Y T;
- Chi cục THADS huyện Y T;
- UBND xã Đ H, huyện Y T;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu hồ sơ, VPTA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Thạo